

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG DONG TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300938432

3. Ngày thành lập: 16/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, đường Thị Chung, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413 709 888

Fax:

Email: hungdong.bnh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
2.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai)	1104
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
17.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5229

19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
22.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	4690
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ gạo)	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; Bán lẻ thủy sản; Bán lẻ rau, quả các loại và Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh)	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ nước tinh khiết đóng chai; Bán lẻ đá viên sạch)	4723
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (Chi tiết: Sản xuất đá viên sạch)	3530
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Phá dỡ	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
53.	Bán mô tô, xe máy	4541
54.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Đại lý kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông.)	4610
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
58.	Bán buôn gạo	4631
59.	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản: Bán buôn rau, quả các loại và Bán buôn thực phẩm khác)	4632
60.	Bán buôn đồ uống (Chi tiết: Bán buôn nước tinh khiết đóng chai; Bán buôn đá viên sạch)	4633
61.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác)	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; quà tặng)	4649
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán lẻ thủy sản: Bán lẻ rau, quả các loại và Bán lẻ thực phẩm khác lưu động hoặc tại chợ)	4781

67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
71.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6920
72.	Quảng cáo	7310
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Đại lý du lịch	7911
75.	Điều hành tua du lịch	7912
76.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
77.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
80.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.988.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ THỊ XUYẾN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 17/07/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125648604

Ngày cấp: 05/05/2015

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vân Khám, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Vân Khám, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ XUYỀN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/07/1953*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125648604*

Ngày cấp: *05/05/2015*

Nơi cấp: *Công an Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vân Khám, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vân Khám, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh**